

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS - ST
Ngày: 20/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Tính**.

Thẩm phán: Ông **Trương Vĩnh Hữu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thế Khải**.
2. Ông **Nguyễn Đắc Thắng**.
3. Bà **Nguyễn Thị Đầu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Thủy** – Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Hoàng** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1995 tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1958 (bị hại trong vụ án) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1964; Vợ: Bùi Ngọc Phương D, sinh năm 1996; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 26/10/2021, chuyển tạm giam từ ngày 04/11/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Bùi Lưu L**, Văn phòng luật sư Lạc Huy - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Người bị hại: **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1958 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Cụ **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1931 (vắng mặt).
2. Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1964 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1. Chị **Bùi Ngọc Phương D**, sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L và ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1958, cư trú: ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang có quan hệ cha, con ruột. Ông N là người khuyết tật. Vào khoảng 16 giờ ngày 25/10/2021, L đi làm thuê về có làm thức ăn rồi cùng uống rượu với ông N.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày sau khi uống rượu xong, L vào phòng ngủ của mình chơi game thì nghe Ông N lớn tiếng chửi bà Phạm Thị L, sinh năm 1964 là vợ Ông N và là mẹ ruột của L nên L bức tức ra khỏi phòng chửi lại ông N. Do Ông N tiếp tục lớn tiếng, L dùng tay phải chụp lấy cái nón bảo hiểm đứng ở tư thế đối diện đánh vào đầu bên trái Ông N 02 cái làm Ông N ngã ngửa xuống võng. Sau khi đánh ông N, L vào phòng nằm thì tiếp tục nghe Ông N chửi, L đi ra tiếp tục thấy Ông N đang ngồi uống rượu một mình tại khu nhà bếp, nên L lấy chai rượu mở cửa nhà sau, ném chai rượu vào phần đất trống bên trái nhà, đóng cửa lại không cho Ông N lên nhà trên. Ông N kêu L mở cửa để cho ông ra hành lang bên hông nhà, L mở cửa cho Ông N ra và chốt cửa lại.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/10/2021, Ông N kêu mở cửa để đi xuống nhà sau, đồng thời lớn tiếng chửi, theo L khai do không ngủ được nên L tức giận đi ra mở cửa, dùng tay phải chụp lấy nón bảo hiểm (nón dùng đánh Ông N trước đó) cũng đứng tư thế đối diện đánh vào vùng đầu bên trái Ông N 02 cái làm nón bảo hiểm bị bể, Ông N bất tỉnh gục xuống nền nhà. Nhìn thấy Ông N bất tỉnh, L xóc nách kéo Ông N xuống nhà bếp. Lúc này, L thấy chai xăng (loại xăng thơm, L đã mua trước đó để sơn tủ) để dưới tủ chén nên L nảy sinh ý định đốt Ông N tạo hiện trường giả là Ông N tự thiêu. L kéo Ông N để xuống sàn nước, lấy một cái thau nhôm, xóc nách Ông N bỏ vào thau với tư thế ngồi xếp bằng, đầu gục về phía trước, lấy hai tay Ông N đặt trên thành thau, hai lòng bàn tay úp vào thành thau để giữ thế thẳng bằng, L lấy chai xăng đổ từ trên đầu Ông N xuống, lấy hộp quẹt gas (loại quẹt gas màu trắng có chữ ViVa GIANG ĐẠT THÀNH) châm lửa ở phần miệng thau cho lửa cháy. Khoảng 15 phút sau, khi thấy xăng cháy hết L vào nhà đóng cửa ngủ. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 26/10/2021, bà Phạm Thị L thức dậy mở cửa thì phát hiện Ông N chết cháy ngồi trên thau nên kêu L và chị Bùi Ngọc

Phương D, sinh năm 1996 (vợ L) ra xem. L xem như không có chuyện gì xảy ra nên cùng Dung tắm rửa thay đồ cho Ông N rồi bồng Ông N lên đi vắng. L chạy ra hàng xóm truy hô là Ông N tự thiêu chết. Qua công tác khám nghiệm hiện trường, tử thi, điều tra xác minh sơ bộ ban đầu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G, tỉnh Tiền Giang nghi ngờ có sự việc giết người nên thông tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang từ đó sự việc L đánh và đốt xác để giết cha ruột của mình bị phát hiện.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 15 giờ, ngày 26 tháng 10 năm 2021 ghi nhận:

Hiện trường xảy ra vụ việc là tại nhà của Nguyễn Thành N thuộc ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang có các hướng như sau: Hướng Đông tiếp giáp nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Th. Hướng Tây tiếp giáp khu đất trống. Hướng Nam tiếp giáp đường đan chạy theo hướng Đông Tây. Hướng Bắc tiếp giáp ao nước và khu đất trống.

Nhà ông Nguyễn Thành N được xây dựng trên diện tích (18,4x4,6)m dạng nhà chữ “L”, mái tít rô, nền gạch, tường gạch, xung quanh nhà có hàng rào lưới kẽm B40, có cửa chính quay về hướng Nam, kích thước (2,2x1,6)m, gồm có hai cánh mở vào trong, khung nhôm, gắn kiếng. Đi vào bên trong nhà bằng cửa chính ghi nhận có 01 phòng khách, kích thước (4,4x4,6)m, sát vách tường phía Tây có 01 tủ gỗ, sát tường ngăn hướng Bắc có 01 tủ gỗ (tủ thờ) đều ở trạng thái bình thường. Sát vách tường phía Đông, trên tường phía Bắc là cửa thông xuống phòng ngủ có kích thước (2x0,7)m có màn vải màu xanh, cửa này thông với lối đi rộng 1,1m. Ở hướng Tây là phòng ngủ, kích thước (3,5x2,8)m, cửa phòng ngủ nằm sát tường ngăn phía Nam có kích thước (2x0,6)m, mở vào trong. Bên trong phòng ngủ ở sát vách tường phía Tây có 01 giường ngủ, kích thước (2x1,6x0,5)m, các vật dụng trong phòng ở tư thế bình thường. Tiếp giáp phòng ngủ này ở hướng Bắc là khu vực nhà sau, có cửa thông, kích thước (2x0,71)m, khung nhôm, có gắn kiếng. Khu vực nhà sau có kích thước (8x4,8)m, có một cửa ra vào quay về hướng Nam, dạng hai cánh. Sát tường phía Tây và Nam có 01 phòng ngủ, bên trong các đồ đạc bình thường. Sát tường phía Đông là 01 đi vắng bằng gỗ và các vật dụng khác đều không phát hiện dấu vết gì. Ở khoảng giữa tường phía Bắc là cửa ra khu vực bếp, có kích thước (1,9x1)m, khu vực bếp có kích thước (4,2x3,8)m, trên nền đất ở vị trí phía trước bếp sát tường phía Đông phát hiện có nhiều sợi tóc đen dài trong vùng diện rộng, kích thước (20x10)cm. Trên tường phía Bắc, sát tường phía Tây là cửa thông ra sân nước và nhà sau, kích thước (1,8x9)m, khu vực sân nước có kích thước (2,5x2)m nền bê tông. Tại khu vực sân nước các cửa thông về hướng Bắc 1,3m và cách thành sân nước hướng Đông 65cm có 01 cái thau nhôm có kích thước (54x14)cm, bên trong thau có vết ám khói đen xung quanh bên trong và bên ngoài thau. Cách thau này về hướng Đông Nam 1,6m và cách tường phía Nam 40cm phát hiện trên nền gạch có một chùm tóc đen bị cháy xém, dính cục. Cách thau về hướng Đông 2,5m và cách tường phía Nam 1,6m có 01 chai nhựa (chai nước) bị cháy chảy nhựa một phần ám khói đen và cách chai 12cm về hướng Tây Nam có 01 túi nylon (túi mũ) màu trắng, bên trong túi có nhiều mảnh vải bị cháy đen, cháy xém, dính cục, bị cháy không hoàn toàn. Cách túi nylon về hướng Đông

Nam 2m và cách tường phía Tây 0,75m có 01 mền (chăn) đã cũ, có kích thước (1,7x1,2)m bị ướt, trên mền có vết ám khói đen, cháy xém, kích thước cháy (20x10)cm. Cạnh mền ở hướng Nam có 01 hộp quạt gas màu trắng, có hình màu xanh lá, có kích thước (8x2,5x1,5)cm. Cách tường nhà về hướng Tây 55cm và cách thau nhôm về hướng Tây Nam 2,35m là 01 khung kim loại đã cũ (khung võng), 01 đầu võng cách tường nhà 55cm, đầu còn lại các thau nhôm 2,7m, khung võng có treo 01 cái võng bằng vải dù màu kem xám đã cũ, hai đầu có dây dù màu xanh mắc vào hai đầu khung võng. Cách võng về hướng Tây Bắc 3,7m và cách thau nhôm về hướng Tây 4,8m có 01 hộp quạt gas màu trắng, có hoa văn, kích thước (8x2,5x1,5)cm. Cách hộp quạt này về hướng Nam 80cm là vành nón bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ, cách hộp quạt về hướng Tây 14,5m sát vách tường gạch cách 40cm có 01 vỏ nón bảo hiểm màu trắng, đỏ bằng nhựa đã bị bể một phần, trên nón có chữ “NERO PAINT”, kích thước (40x17)cm. Tiếp theo về hướng Bắc, cách vỏ nón bảo hiểm trên 16cm và cách tường 05cm có 01 vỏ xóp nón bảo hiểm màu trắng, đen (mặt trong nón bảo hiểm) lật úp, có kích thước (27 x 20 x 13)cm. Tiếp theo về hướng Bắc phát hiện 01 phần của vỏ nhựa bảo hiểm ở trên, màu trắng, đỏ, có kích thước (38x21)cm. Tiến hành khám nghiệm diện rộng không ghi nhận dấu vết gì thêm.

Bản kết luận giám định về tử thi số 324/2021/TTh ngày 03/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với tử thi Nguyễn Thành N như sau:

- Khám ngoài ghi nhận: Tử thi nam giới, cao 150cm, tử thi lạnh cứng toàn thân tư thế nằm ngửa. Hai chân quắp theo thân người. Hai tay co quắp vào bụng và ngực. Đầu, mặt, mũi, miệng có nhiều bụi than cháy xém màu đen. Cháy mi mắt và một phần tóc. Đồng tử hai bên 2mm. Hai mắt nhắm nghiền cháy lông mi, lông mày. Cháy xém toàn bộ vùng cằm bên trái. Miệng ngậm. Mặc áo sơ mi dài tay màu tím hoa cà, quần tây màu hồng. Mặt bông đen toàn bộ, kích thước (25 x 20)cm. Mặt mũi, miệng bông đen, nhiều bụi than màu đen trong lỗ mũi hai bên và miệng. Hóc mũi và miệng nhiều bụi than đen. Cháy bông vành tay phải và trái. Ngực bông độ II, III, kích thước (45x35)cm, bong tróc da thượng bì. Cháy màu đen toàn bộ lưng, thắt lưng, vai, kích thước (45 x 20)cm, bông độ II, III. Bông toàn bộ cánh tay, cẳng tay, bàn tay hai bên, kích thước (60x20)cm, bông độ II, III. Rút gân và cơ các ngón tay. Bông độ II, III màu đen bụi than từ hông, đùi hai bên, cẳng chân, mặt lưng bàn chân hai bên. Bông đùi hai bên, kích thước (35x25)cm, bông độ II, III. Bông gối đến bàn chân phải, kích thước (40x20)cm, bông độ II, III có bụi than màu đen. Bông độ II, III từ cẳng chân đến mặt lưng bàn chân trái, kích thước (40x20)cm, bong tróc một phần da thượng bì. Bộ phận sinh dục bông độ I, II.

- Khám trong ghi nhận: Tụ máu dưới da đầu thái dương trái, kích thước (5x30)cm, tụ máu cơ thái dương, kích thước (8x 60)cm. Xương thái dương trái vỡ lún dài 6cm. Máu tụ ngoài màng cứng thái dương, kích thước (4x1.5)cm. Bán cầu đại não phải xuất huyết vùng đỉnh dưới màng nhện, kích thước (3x2)cm. Xẻ mô não phải và trái không xuất huyết. Vỡ sọ xương thái dương trái, kích thước 3cm. Cơ cổ hai bên màu đỏ hồng thuần nhất, các mạch máu khô đét, cháy sạm bong tróc từng mảng trợt cơ thượng bì da. Lòng khí quản có dịch nhầy lẫn vào bụi than màu đen. Lòng khí quản sung huyết, xuất huyết. Các cơ và tổ chức dưới da khô đét,

màu hồng thuần nhất. Khoang lồng ngực trống, mặt trên phổi phải và trái có nhiều bụi than màu đen, phù phổi. Xẻ nhu mô phổi hai bên nhiều máu và lẫn bọt khí màu hồng, đen. Mỡ lòng khí quản gốc phải, trái có nhiều dịch nhầy và bụi than. Ngoài màng tim bình thường. Cơ tim có nhiều mỡ vàng bao bọc quanh tim. Tim, kích thước (12x8x60)cm, có mềnh xơ vữa màu trắng thất phải, kích thước (4x30cm). Buồng tim hai bên rỗng, không ứ huyết, cơ tim màu tím bè. Khoang ổ bụng sạch. Gan, dạ dày, ruột non, ruột già, đại mạc bình thường. Dạ dày rỗng, niêm mạc sung huyết có ít dịch nhầy màu đen sậm. Kết quả xét nghiệm nồng độ Alcool trong máu của nạn nhân Nguyễn Thành N là 300mg/dl. Kết quả xét nghiệm vi thể nạn nhân Nguyễn Thành N: Não sung huyết. Thiếu dưỡng cơ tim cấp. Phù phổi cấp. Da vùng cánh tay sung huyết. Niêm mạc môi bong tróc lẫn bụi than.

Kết luận: Nguyên nhân tử vong tử thi Nguyễn Thành N do suy hô hấp, phù phổi cấp. Chấn thương sọ não kín vỡ xương sọ, xuất huyết ngoài màng cứng và dưới nhện/Bong lữa toàn thân.

Vật chứng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường gồm:

- 12 (mười hai) sợi tóc màu đen.
- 01 (một) cái thau bằng nhôm có kích thước (54 x 14)cm, bên trong thau có vết ám khói đen xung quanh bên trong và bên ngoài thau (Thau do L dùng để đốt ông N).
- 01 (một) chùm tóc đen bị cháy xém, vón cục.
- 01 (một) chai nhựa (chai nước) bị cháy chảy nhựa một phần, ám khói đen (chai nhựa đựng xăng L dùng đốt ông N).
- 01 (một) túi nylon (túi mũ) màu trắng, bên trong túi có nhiều mảnh vải bị cháy đen, cháy xém, dính cục, bị cháy không hoàn toàn (quần áo Ông N mặc bị cháy do L thay ra bỏ vào).
- 01 (một) cái mền (chăn) đã cũ, có kích thước (1,7 x 1,2)m, trên mền có vết ám khói đen, cháy xém kích thước cháy (20 x 10)cm.
- 01 (một) hộp quẹt gas màu trắng, có hình màu xanh lá, kích thước (08 x 2,5 x 1,5)cm.
- 01 (một) cái võng bằng vải dù màu kem xám đã cũ, hai đầu có dây dù màu xanh.
- 01 (một) hộp quẹt gas màu trắng, có chữ ViVa- GIANG ĐẠT THÀNH, kích thước (08 x 2,5 x 1,5)cm (Hộp quẹt L dùng để đốt ông N).
- 01 (một) vành nón bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ
- 01 (một) vỏ nón bảo hiểm màu trắng - đỏ bằng nhựa đã bị bể một phần, trên vỏ nón có chữ “NERO PAINT”, có kích thước (40 x 17)cm.
- 01 (một) vỏ xóp nón bảo hiểm màu trắng, đen (mặt trong nón bảo hiểm), có kích thước (27 x 20 x 13)cm.

- 01 (một) phần bề của vỏ nhựa bảo hiểm ở trên, màu trắng, đỏ, có kích thước (38 x 21)cm. (những mảnh vỡ của nón bảo hiểm do L đánh Ông N gây ra).

Tại bản kết luận giám định số 4932/C09B ngày 02/12/2021 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận 04 gói mẫu được niêm phong đúng quy định gồm:

- Mẫu ký hiệu M1: 01 thau nhôm bị cháy xém, có dính ám khói màu đen
- Mẫu ký hiệu M2: 01 chai nhựa bị cháy chảy nhựa
- Mẫu ký hiệu M3: 01 phần tóc bị cháy xém vón cục.
- Mẫu ký hiệu M4: 01 gói nylon đựng mẫu vải bị cháy xém.

Các mẫu ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định không tìm thấy thành phần của xăng dầu và các dung môi dễ gây cháy. Mẫu ký hiệu M4 gửi giám định có tìm thấy thành phần của xăng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội đối với người khuyết tật nặng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại là bà Phạm Thị L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành L bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSTG-P2 ngày 04 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thành L** về tội “Giết người” theo quy định tại điểm đ, i, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa.

+ Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Giết người” quy định tại điểm đ, i, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, i, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L tù chung thân.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Các vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Việc không xử lý hình sự đối với chị Bùi Ngọc Phương D (vợ bị cáo) về tội “Giết người”, “Che giấu tội phạm” và “Không tố giác tội phạm”; bà Phạm Thị L

(mẹ bị cáo) về tội “Che dấu tội phạm” và “Không tố giác tội phạm” của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang là có căn cứ.

- Bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 03/CT-VKSTG-P2 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang mà đại diện Viện kiểm sát công bố. Đồng thời bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L trình bày: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo L đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt cho bị cáo dưới mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không có ý kiến đối với các vấn đề khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/10/2021 tại nhà riêng ở ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, do bức tức cha ruột của mình là ông Nguyễn Thành N có lời lẽ lớn tiếng sau khi đã uống rượu, Nguyễn Thành L đã 02 lần có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh vào vùng đầu bên trái của Ông N 04 cái làm cho Ông N bất tỉnh, lo sợ hành vi của mình bị phát hiện nên L nảy sinh ý định đốt Ông N tạo hiện trường giả là Ông N tự thiêu dẫn đến Ông N chết. Bị cáo thống nhất với nội dung Bản kết luận giám định về tử thi số 324/2021/TTh ngày 03/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với tử thi Nguyễn Thành N: Ông N chết do suy hô hấp, phù phổi cấp, chấn thương sọ não kín, vỡ xương sọ, xuất huyết ngoài màng cứng và dưới nhện, bỏng lửa toàn thân. Hậu quả trên là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm đ, i, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành L là rất nguy hiểm, bởi lẽ, bản thân bị cáo nhận thức được rằng sinh mạng của con người trong mọi hoàn cảnh là trên hết, là vô giá, là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ một cách triệt để nhưng vì mâu thuẫn nhỏ giữa cha và mẹ bị cáo, không đáng kể. Bị cáo là con chung đã không biết kiềm chế bản thân, không khuyên can hòa giải mâu thuẫn trên

mà bị cáo lại xử sự mang tính côn đồ, bất chấp hậu quả với cha ruột mình là người bị khuyết tật nặng. Bị cáo đã có hành vi hai lần dùng nón bảo hiểm đánh vào vùng đầu của Ông N bốn cái làm cho Ông N bất tỉnh. Mặt khác, do lo sợ hành vi của mình bị phát hiện, bị cáo đã dùng xăng đốt Ông N nhằm tạo hiện trường giả là Ông N tự thiêu dẫn đến Ông N chết là hành vi hết sức man rợ. Hành vi của bị cáo chẳng những cướp đi sinh mạng của bị hại ông Nguyễn Thành N, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm đặc biệt nghiêm trọng đến đạo đức xã hội do người bị cáo giết chết chính là cha ruột của bị cáo. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người khuyết tật nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Vật chứng trong vụ án:

Xét thấy 12 (mười hai) sợi tóc màu đen; 01 (một) cái thau bằng nhôm có kích thước (54 x 14)cm, bên trong thau có vết ám khói đen xung quanh bên trong và bên ngoài thau; 01 (một) chùm tóc đen bị cháy xém, vón cục; 01 (một) chai nhựa (chai nước) bị cháy chảy nhựa một phần, ám khói đen; 01 (một) túi nylon (túi mũ) màu trắng, bên trong túi có nhiều mảnh vải bị cháy đen, cháy xém, dịch cục, bị cháy không hoàn toàn; 01 (một) cái mền (chăn) đã cũ, có kích thước (1,7 x 1,2)m, trên mền có vết ám khói đen, cháy xém kích thước cháy (20 x 10)cm; 01 (một) hộp quẹt gas màu trắng, có hình màu xanh lá, kích thước (08 x 2,5 x 1,5)cm; 01 (một) cái vớng bằng vải dù màu kem xám đã cũ, hai đầu có dây dù màu xanh; 01 (một) hộp quẹt gas màu trắng, có chữ ViNa-GIANG ĐẠT THÀNH, kích thước (08 x 2,5 x 1,5)cm; 01 (một) vành nón bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) vỏ nón bảo hiểm màu trắng - đỏ bằng nhựa đã bị bể một phần, trên vỏ nón có chữ “NERO PAINT”, có kích thước (40 x 17)cm; 01 (một) vỏ xóp nón bảo hiểm màu trắng, đen (mặt trong nón bảo hiểm), có kích thước (27 x 20 x 13)cm; 01 (một) phần bề của vỏ nhựa bảo hiểm ở trên, màu trắng, đỏ, có kích thước (38 x 21) cm là vật chứng liên quan đến vụ án hiện không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét thấy việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang không xử lý hình sự đối với chị Bùi Ngọc Phương D (vợ bị cáo) về tội “Giết người”, “Che giấu tội phạm”, “Không tố giác tội phạm” và bà Phạm Thị L (mẹ bị cáo) về tội “Che dấu tội phạm”, “Không tố giác tội phạm” là có căn cứ.

[9]. Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét khi nghị án.

[10]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành L** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm đ, i, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thành L **tù chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 12 (mười hai) sợi tóc màu đen;
- 01 (một) cái thau bằng nhôm có kích thước (54 x 14)cm, bên trong thau có vết ám khói đen xung quanh bên trong và bên ngoài thau;
- 01 (một) chùm tóc đen bị cháy xém, vón cục;
- 01 (một) chai nhựa (chai nước) bị cháy chảy nhựa một phần, ám khói đen;
- 01 (một) túi nylon (túi mũ) màu trắng, bên trong túi có nhiều mảnh vải bị cháy đen, cháy xém, dịch cục, bị cháy không hoàn toàn;
- 01 (một) cái mền (chăn) đã cũ, có kích thước (1,7 x 1,2)m, trên mền có vết ám khói đen, cháy xém kích thước cháy (20 x 10)cm;
- 01 (một) hộp quẹt gas màu trắng, có hình màu xanh lá, kích thước (08 x 2,5 x 1,5)cm;
- 01 (một) cái võng bằng vải dù màu kem xám đã cũ, hai đầu có dây dù màu xanh;
- 01 (một) hộp quẹt gas màu trắng, có chữ ViNa-GIANG ĐẠT THÀNH, kích thước (08 x 2,5 x 1,5)cm;
- 01 (một) vành nón bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ;

- 01 (một) vỏ nón bảo hiểm màu trắng - đỏ bằng nhựa đã bị bể một phần, trên vỏ nón có chữ “NERO PAINT”, có kích thước (40 x 17)cm;

- 01 (một) vỏ xốp nón bảo hiểm màu trắng, đen (mặt trong nón bảo hiểm), có kích thước (27 x 20 x 13)cm;

- 01 (một) phần bể của vỏ nhựa bảo hiểm ở trên, màu trắng, đỏ, có kích thước (38 x 21)cm.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Tiền Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang).

3. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị L có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với đại diện hợp pháp của bị hại là cụ Nguyễn Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- UBND xã Long H, Thị xã G, Tiền Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở Tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Tính